TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 12 năm 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Nguyễn Kim Huy Bằng.

Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Lê Phương Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 388/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2025 về việc "*xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Hùng E, sinh năm 1980 (xin vắng).

CCCD: 096080002836 cấp ngày 29/11/2022

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977 (xin vắng)

CCCD: 082177009177 Cấp ngày 20/8/2021

Địa chỉ: A Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn H1 Em trình bày*:

Anh Hùng E và chị Nguyễn Thị Kim H quen biết, tìm hiểu có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08 tháng 6 năm 2020.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2025 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hòa hợp. Hiện tại, mẫu thuẫn vợ chồng đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh Hùng E đã không còn tình cảm với chị Kim H.

Nay anh Trần Văn H1 Em yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn H1 Em yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hoàng H2, sinh ngày 10/3/2020. Sau ly hôn, anh Hùng E đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung + nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày.

Chị H thống nhất với đơn khởi kiện và bản tự khai của anh H1 Em về quá trình tìm hiểu, kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh Hùng E trình bày là đúng.

Nay vời yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H1 Em

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H đồng ý ly hôn với anh Trần Văn H1 em

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Hoàng H2, sinh ngày 10/3/2020. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh H1 Em cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung + nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn thì không.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H1 Em là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H1 Em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Hùng E và chị Nguyễn Thị Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/6/2020. Ngày 16/10/2025, anh Hùng E khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim H cư trú tại phường T, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn anh Trần Văn Hùng E và bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng E và chị Kim H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Hùng E và anh chị Nguyễn Thị Kim H được Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 08/6/2020 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, anh H1 Em trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hòa hợp được. Hiện tại, mẫu thuẫn vợ chồng đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh Hùng E đã không còn tình cảm gì với chị Kim H.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H thống nhất với đơn khởi kiện và bản tự khai của anh H1 Em về quá trình tìm hiểu, kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh Hùng E trình bày là đúng. Nay anh Trần Văn H1 Em yêu cầu ly hôn chị Kim H đồng ý. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H1 Em theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai anh chị trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có 01 con chung là Trần Hoàng H2, sinh ngày 10/3/2020. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hùng E và chị Kim H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H1 Em không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Hùng E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trần Văn H1 Em.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Hùng E và chị Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Hoàng H2, sinh ngày 10/3/2020 cho chị Kim H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H1 Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn H1 Em không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Trần Văn H1 Em phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Hùng E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 4991 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Hùng E và chị Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên